

## **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

#### **1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu:**

Chủ đầu tư: Bộ Tham Mưu/Binh chủng đặc công

Bên mời thầu: Bộ Tham Mưu/ Binh chủng đặc công

Tên dự toán: Mua sắm hàng hóa, vật tư bảo đảm Cứu hộ - cứu nạn năm 2026

Tên gói thầu: Gói thầu MS-06: Mua vật chất bảo đảm Cứu hộ - cứu nạn

Địa điểm: Xã Nam Phú, Thành phố Hà Nội

Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: NSQP năm 2026

Loại hợp đồng: Trọn gói.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày.

#### **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật:**

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng, tên, mã hiệu, nhãn hiệu, năm sản xuất, xuất xứ, hãng sản xuất và các thông số kỹ thuật của hàng hoá theo quy định.

- Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, nhãn hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu. Thông số kỹ thuật của bên mời thầu chỉ là thông số cơ bản, yêu cầu nhà thầu chào rõ đúng và đủ chủng loại, khối lượng, tên, mã hiệu, nhãn hiệu, năm sản xuất, xuất xứ, hãng sản xuất và các thông số kỹ thuật.

- Toàn bộ sản phẩm liên quan đến gỗ phải có thuyết minh về quy trình xử lý qua ngâm tẩm chống mối, mọt; sấy kỹ đảm bảo không nứt, cong, vênh; độ ẩm của gỗ bảo đảm đạt  $18\% \pm 2\%$  (nhà thầu dùng máy đo độ ẩm gỗ để kiểm tra, chứng minh lúc bàn giao hàng hóa); thuyết minh về phương án vận chuyển, bố trí sắp xếp gỗ ở vị trí chỉ định của Chủ đầu tư.

- Có bảng đáp ứng về Chất lượng gỗ và gia công được quy định như sau:

Tên chỉ tiêu	Mức cho phép		
	Dưới lớp phủ trong suốt		Dưới lớp sơn
	Mặt ngoài	Mặt trong nhìn thấy trước	
(1)	(2)	(3)	(4)
1. Mắt gỗ (*)			
1.1. Mắt sống màu sáng và sẫm, số mắt/chi tiết, không lớn hơn			
- Mắt có đường kính nhỏ hơn 20mm	2	3	5
- Mắt có đường kính từ 20-30mm	Không cho phép	2	3
1.2. Mắt sống nứt, mắt chết, long, thối, số mắt/chi tiết, không lớn hơn.			
- Mắt có đường kính nhỏ hơn 10mm	Không cho phép	2	-
- Mắt có đường kính từ 20-30mm	Không cho phép	1	2
2. Nứt dọc, chiều dài vết nứt nhỏ hơn 1/4 chiều dài chi tiết, chiều rộng nhỏ hơn 1 mm, số vết nứt/chi tiết dài 1m rộng nhỏ hơn 0,5m, không lớn hơn	Không cho phép	1	3
3. Dác trong	Không cho phép	Không cho phép	Không cho phép
4. Biến màu	Không cho phép	-	-
5. Vết xước, dài không quá 50mm, rộng và sâu không quá 1mm, số vết xước/m <sup>2</sup> không lớn hơn	Không cho phép	3	3
6. Vết dầu, khuyết cạnh	Không cho phép	Không cho phép	Không cho phép

Tên chỉ tiêu	Mức cho phép		
	Dưới lớp phủ trong suốt		Dưới lớp sơn
	Mặt ngoài	Mặt trong nhìn thấy trước	
(1)	(2)	(3)	(4)
(*) Trên móng hoặc các chi tiết chịu lực kích thước chiều rộng và chiều cao 20x30mm không được có mắt chết, mắt thổi, long hoặc mắt sổng nứt.			

\* Đối với gỗ ván ép: Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn

- **Tiêu chuẩn về An toàn Sức khỏe (Nồng độ Formaldehyde):**

- **Tiêu chuẩn E1, E0:** Đây là yêu cầu cơ bản cho nội thất. E1 có nồng độ phát thải (tiêu chuẩn Âu châu), an toàn cho người dùng. E0, SE0 (Siêu E0) có mức phát thải gần như bằng 0.

- **Tiêu chuẩn EPA/CARB P2:** Yêu cầu nghiêm ngặt tại thị trường Mỹ, nồng độ formaldehyde (với ván dăm) hoặc (với ván ép plywood).

- **Tiêu chuẩn về Độ bền và Chống ẩm:**

o **Gỗ ép thường:** Chịu lực tốt, cứng, nhưng kém chịu nước.

o **Gỗ ép chống ẩm (MR - Moisture Resistant):** Cần sử dụng keo melamine hoặc phenolic để chịu được môi trường độ ẩm cao, không bị trương nở.

o **Gỗ ép chịu nước (WBP - Water Boiled Proof):** Chịu được luộc sôi, phù hợp cho ngoài trời hoặc khu vực vệ sinh.

- **Chứng chỉ Nguồn gốc (FSC):** Đây là điều kiện bắt buộc để xác nhận gỗ từ rừng quản lý bền vững.

- **Yêu cầu về Nhãn mác (Nghị định 43/2017/NĐ-CP):** Hàng hóa nhập khẩu/lưu thông phải dán nhãn gồm: tên hàng, tên/địa chỉ nhà xuất khẩu và nhập khẩu, xuất xứ.

- Sản phẩm lấy mẫu từ mỗi lô sau khi kiểm tra phải đạt các yêu cầu kỹ thuật được quy định trong Tiêu chuẩn này mới được nghiệm thu. Nếu kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu thì lô sản phẩm không được nghiệm thu;

- Yêu cầu về vận chuyển: Hàng hóa phải được vận chuyển đến chân công trình và lắp đặt theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất, vị trí lắp đặt theo yêu cầu của Chủ đầu tư

- Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Gỗ ép	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: Dăm gỗ, vụn, vỏ bào, mẩu gỗ nhỏ, mùn cưa... hoặc rom rạ, thân cây bông, bã mía, cây lanh, cây gai dầu (có chứa Lignin và Cellulose trong thành phần cấu tạo) đã qua xử lý, với keo UF/MUF và các chất phụ gia khác.</li> <li>- Tỷ lệ thành phần: khoảng 80% nguyên liệu gỗ tự nhiên, 9 – 10% keo kết dính, 7 – 10% nước và dưới 0,5% thành phần khác.</li> <li>- Sản xuất: các thành phần sau khi được kết hợp với nhau sẽ được ép dưới nhiệt độ và áp suất quy định theo một quy trình chặt chẽ.</li> <li>- Tỷ trọng trung bình: 650 – 750 kg/m<sup>3</sup></li> <li>- Độ dày thông dụng của ván dăm: 17, 18, 25 (mm)</li> <li>- Các khổ ván dăm thông dụng: 1220 x 2440 và 1830 x 2440 (mm)</li> </ul>
2	Gỗ thanh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo yêu cầu của chủ đầu tư và nhà sản xuất</li> </ul>
3	Cờ đuôi nheo đỏ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Vải lanh</li> <li>- Kích thước: 50x150cm, 60x200cm, 70x250cm</li> </ul>
4	Khay inox	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 600mmx400mmx70mm</li> <li>- Chất liệu: Inox 201</li> </ul>
5	Bình chữa cháy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: (NH<sub>4</sub>)<sub>2</sub>HPO<sub>4</sub>, ...</li> <li>- Công suất chữa cháy: 1A 55B C</li> <li>- Khoảng cách phun: 3-4m</li> <li>- Thời gian phun hiệu quả: ≥12s</li> <li>- Nhiệt độ bảo quản: -10°C ~ 60°C</li> <li>- Khối lượng chất chữa cháy: 4kg</li> <li>- Tổng trọng lượng bình: 5,5kg</li> <li>- Chất liệu vỏ bình: Thép</li> <li>- Chiều cao/ Đường kính: 410/130 ± 2 mm</li> </ul>

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp suất làm việc: 12-15 bar</li> <li>- Áp suất thử: 25 bar</li> <li>- Áp suất nổ nhỏ nhất: 55 bar</li> <li>- Tiêu chuẩn: TCVN 7026:2013</li> <li>- Thời gian sử dụng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất</li> </ul>
6	Ma - nơ - canh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Nhựa cao cấp</li> <li>- Chiều cao: 172cm</li> <li>- Số đo 3 vòng: Ngực là 92cm, eo là 74cm, hông là 96cm</li> </ul>
7	Kích thủy lực	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước đế: 65x110mm</li> <li>- Tay cầm: Ø 19.1x330mm</li> <li>- Năng cao nhất: 345mm</li> <li>- Năng thấp nhất: 180mm</li> <li>- Đầu vịn: 50mm</li> <li>- Trọng lượng 2,4kg</li> </ul>
8	Sắt V5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài cây thép: 6m</li> <li>- Tiết diện: 50mmx50mm mạ kẽm</li> <li>- Độ dày thép: 2,5mm</li> <li>- Trọng lượng: 12,72kg/cây</li> <li>- Theo tiêu Chuẩn: ATSM A500</li> </ul>
9	Thép gai	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dây đan lõi thép theo tiêu chuẩn mác SWRM 12: SWRM 15</li> <li>- Mạ kẽm TCVN 2053 : 1993</li> <li>- Đường kính sợi trục là Ø 2,5 mm: Ø 3,0 mm.</li> <li>- Đường kính Dây gai là Ø 2,0mm: Ø 2,5 mm</li> </ul>
10	Sắt vuông 14*14	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chất liệu: Được sản xuất từ hợp kim sắt. carbon. mangan. silic....</li> <li>- Độ dày: 1.4 ly</li> <li>- Kích thước: 14×14</li> <li>- Trọng lượng: 3,33 kg/cây</li> <li>- Độ dài: 6m đến 12m</li> </ul>

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		- Tiêu chuẩn: ATSM A36. ATSM A53. ATSM A500. JIS – 3302. TCVN 3783 – 83
11	Sắt vuông 20*20	<p>Chất liệu: Được sản xuất từ hợp kim sắt, carbon, mangan, silic....</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ dày: 2 ly</li> <li>- Kích thước: 20×20</li> <li>- Trọng lượng: 6,05 kg/cây</li> <li>- Độ dài: 6m đến 12m</li> </ul> <p>- Tiêu chuẩn: ATSM A36. ATSM A53. ATSM A500. JIS – 3302. TCVN 3783 – 83</p>
12	Búa tạ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Hợp kim thép</li> <li>- Trọng lượng: 1000gr</li> </ul> <p>- Đầu lục giác và tay cầm gỗ, phần đầu búa được làm từ thép qua xử lý ở nhiệt độ cao</p>
13	Búa đinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: sắt, đầu búa được sơn đỏ, cán gỗ dày chắc chắn, cán được làm bằng gỗ cách điện, được thiết kế tối ưu, được làm bằng thép cường độ cao</li> <li>- Chiều dài: Khoảng 50cm</li> </ul>
14	Dây kẽm 1ly	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dây thép mạ kẽm được sản xuất qua công đoạn xử lý Ủ thép gồm: nung nóng thép, giữ nhiệt lâu và làm nguội chậm nhằm tạo ra thép pha peclit (làm giảm cứng và tăng độ dẻo dai của dây thép)</li> <li>- Đường kính: 1mm</li> <li>- Sức căng có thể đạt được lên đến 400 – 700 Mp</li> <li>- Khối lượng cuộn: 25kg/cuộn</li> </ul> <p>- Tiêu chuẩn: TCVN 2053. JIS G305. ASTM A 475</p>
15	Dây kẽm 2ly	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dây thép mạ kẽm được sản xuất qua công đoạn xử lý Ủ thép gồm: nung nóng thép, giữ nhiệt lâu và làm nguội chậm nhằm tạo ra thép pha peclit (làm giảm cứng và tăng độ dẻo dai của dây thép)</li> <li>- Đường kính: 2mm</li> </ul>

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sức căng có thể đạt được lên đến 400 – 700 Mp</li> <li>- Khối lượng cuộn: 25kg/cuộn</li> <li>- Tiêu chuẩn: TCVN 2053. JIS G305. ASTM A 475</li> </ul>
16	Bao tải	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Nhựa PP</li> <li>- Kích thước: 80 x 120 cm</li> <li>- Màu sắc: Xanh; Đơn vị tính: Cái</li> <li>- Định lượng: sấp xỉ 9,5 kg/100 chiếc</li> <li>- Công dụng: đóng hàng</li> </ul>
17	Thùng phi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: Đường kính 590 mm, Chiều cao 9180 mm; Dung tích: 200L</li> <li>- Chất liệu: HDPE nguyên sinh 100%, đảm bảo chất lượng và an toàn khi sử dụng.</li> <li>- Màu sắc: Thân thùng màu xanh dương, nắp kín.</li> <li>+ Thùng phuy có thiết kế nắp kín, thân tròn, thuận tiện trong việc vận chuyển và bảo quản các loại hóa chất dễ bay hơi.</li> <li>+ Chất liệu HDPE nguyên sinh cao cấp, bền màu, ít bám bụi và có khả năng chống ăn mòn cao.</li> </ul>
18	Sơn đen 3kg	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ sơn: Sơn đen gốc Alkyd</li> <li>- Bề mặt sơn: Kim loại</li> <li>- Chất pha loãng: Có thể sử dụng thêm dung môi để làm loãng</li> <li>- Dụng cụ sơn: Chổi quét. ru lô hoặc súng phun</li> <li>- Dung tích: 3kg</li> </ul>
19	Sơn vàng 3kg	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạng lỏng là chất hóa học có gốc là hai chất Amine và Acrylic. bám dính lên bề mặt kim loại tạo lớp màng ngăn cách giữa kim loại với môi trường dầu. mỡ. nước biển. chịu nhiệt <math>\geq 300</math> độ C. Thời gian khô đi lên được ở nhiệt độ 25 độ C đến 35 độ C là 30 phút. Mẫu theo quy định bằng mẫu chuẩn</li> <li>- Dung tích: 3kg</li> </ul>

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
20	Sơn trắng 3kg	- Sơn phủ 2 thành phần .Có độ bền, độ bóng cao- Chịu được điều kiện thời tiết khắc nghiệt - Dung tích: 3kg
21	Bạt xanh cam	- Đặc điểm: Bạt 2 mặt, chịu được sự khắc nghiệt của thời gian, chống thấm nước tốt. - Màu sắc : xanh dương, cam. - Quy cách: theo yêu cầu. - Chất liệu: polyethylene hoặc PP nguyên hoặc tái chế. - Định lượng: 140g/m2, 170g/m2, 200g/m2. - Công dụng: Che phủ công trình xây dựng, công trình xử lý rác thải, thủy điện. Che phủ kho bãi xe tải, tàu thuyền, lều trại....
22	Dây giới hạn	- Cuộn rào cảnh báo hay còn gọi là dây cảnh báo công trình có chất liệu nhựa PP chính phẩm, không bị đổi màu ánh nắng mặt trời - Độ dài: 100 m; Độ rộng: 8 cm - Trọng lượng: 700 gram. - Sản phẩm sử dụng làm rào chắn cảnh báo khu vực cấm vào, có sự nguy hiểm.
23	Dao tông	- Chất liệu: Thép nhíp ô tô cao cấp - Chuôi dao: Cán sắt - Chiều dài lưỡi: 27cm - Chiều dài chuôi: 13cm - Chiều rộng: 6cm - Độ dày: 6mm - Cân nặng: 700g
24	Kim	- Chiều dài: 200 mm. - Chất liệu: + Mũi kim được làm bằng thép Crv mạ niken chống gỉ, chắc chắn và có độ bền cao.

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		+ Tay cầm: Làm bằng nhựa cao cấp chống trơn - Màu: Vàng
25	Cuốc	- Chất liệu: + Lưỡi: Được làm bằng thép không gỉ + Thân: được làm bằng gỗ cứng cáp, rắn chắc - Màu: Đỏ, Xanh.... - Kích thước: Dài 47cm, lưỡi rộng 11.5cm Trọng lượng: 650g
26	Xẻng	- Chất liệu: + Lưỡi: Được làm bằng thép không gỉ, sơn tĩnh điện + Thân: Được làm bằng gỗ rắn chắc, chiều dài 1.2m - Trọng lượng: 650g
27	Dây thừng	- Là dây thừng được làm từ chất liệu tự nhiên, mộc mạc nên dây dẻo dai, bền bỉ, chịu được trọng tải khá cao và đặc biệt an toàn với môi trường. - Màu sắc: Nâu - Sợi: 10mm - Độ dài: 100m
28	Cọc gỗ	- Nguyên liệu: Làm từ gỗ keo, gỗ bạch đàn, gỗ mỡ và một số loại gỗ rừng trồng khác ở Việt Nam. - Khuyết tật: Các khuyết tật tự nhiên như ruột, dác gỗ, mắt được phép. Cọc gỗ không sâu mục, nứt gãy. - Xử lý bề mặt: Tuốt tròn, vót nhọn 1 đầu và được lau dầu hoặc nhúng nhựa đường đen tùy theo yêu cầu của khách hàng. - Độ ẩm: 12%
29	Ống nước cứu hỏa	- DN20/3/4 inch. - Đường kính ngoài trung bình 26.7 mm. - Đường kính trong trung bình 22.2 mm.

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trọng lượng ống khô 0.25kg/m.</li> <li>- Trọng nước chứa đầy nước 0.637kg/m.</li> </ul>
30	Sơn xịt (xanh, đen, trắng)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: Là hỗn hợp nhựa N/C và Acrylic Lacquer phối hợp cùng chất tạo màu đặc biệt, được đóng gói dưới dạng bình xịt cầm tay rất tiện dụng, dùng để sơn và trang trí cho các bề mặt bằng gỗ, nhựa, kim loại, bê tông.</li> <li>- Màu sắc: Xanh, Đen, Trắng</li> <li>- Khối lượng tịnh: 400 ml</li> <li>- Thời gian khô bề mặt: 5 - 10 phút</li> <li>- Thời gian khô hoàn toàn: ≤ 1 giờ</li> <li>- Tính năng: Sơn có độ bám dính tốt, độ bóng cao, giữ được màu sắc bền đẹp trong nhiều năm.</li> </ul>
31	Bạt che mưa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Polyethylene (PE) hoặc Polyvinyl Chloride (PVC)</li> <li>- Độ dày: 0.2mm – 1.0mm.</li> <li>- Khả năng chống thấm nước: 100%</li> <li>- Khả năng chịu nhiệt: -30°C đến 70°C.</li> <li>- Khả năng chống tia UV: Tốt.</li> <li>- Kích thước: Đa dạng, tùy chọn theo yêu cầu.</li> <li>- Màu sắc: xanh, trắng, xám, đen</li> <li>- Trọng lượng: 100g/m<sup>2</sup> – 300g/m<sup>2</sup></li> </ul>
32	Đèn pin	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoảng cách chiếu sáng: lên đến 100 m</li> <li>- Vỏ bằng sắt mạ kẽm chống gỉ.</li> <li>- Sử dụng 02 pin đại.</li> <li>- Bóng đèn 3 Vôn.</li> <li>- Đèn điều khiển bằng nút bấm (nháy đèn) và gạt (sáng đèn).</li> </ul>
33	Thùng nhựa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Nhựa HDPE nguyên sinh</li> <li>- Dung tích: 100 lít - 1.000 lít</li> <li>- Màu sắc: Xanh dương, trắng, đen</li> </ul>

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		- Kiểu dáng: Chữ nhật - Độ dày: 2 - 3 mm.
34	Vôi bột	- Tính kiềm mạnh: Có khả năng trung hòa axit - Khả năng khử trùng, diệt khuẩn - Hấp thụ khí độc, khử mùi - Màu sắc: Trắng - Trọng lượng: 25kg/bao
35	Dây điện	- Cấu tạo: Bõi 2 lõi có đường kính bằng nhau, ruột được bện tròn theo phương pháp vặn xoắn từ nhiều sợi đồng ủ mềm bằng khí trơ - Lớp bọc cách điện: XLPE hoặc PVC có độ bền cao - Số ruột dẫn: 2 - Kết cấu: Gồm nhiều sợi đồng bện tròn cấp 5 và cấp 6 - Mặt cắt định danh: 4mm - Điện áp định danh: 300/ 500V - Cấp điện áp: từ 0,6/ 1kV đến 18/ 30kV

- Nhà thầu cam kết vật tư hàng hóa có chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O), chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) đối với những danh mục hàng hóa. Và Chủ đầu tư phải nhận được bản gốc của chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O), chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) trước khi những hàng hóa này đến địa điểm quy định.

- Nhà thầu cam kết các hạng mục có giấy kiểm tra chứng nhận xuất xưởng (KSC) của nhà sản xuất. Chủ đầu tư phải nhận được bản gốc của giấy chứng nhận xuất xưởng (KSC) của nhà sản xuất trước khi những hàng hóa này đến địa điểm quy định.

- Tất cả các yêu cầu về thông số kỹ thuật của hàng hóa là yêu cầu tối thiểu. Khuyến khích việc Nhà thầu chào thầu với thông số kỹ thuật cao hơn nhưng không làm tăng giá gói thầu. Quy cách, kích thước, hình dáng của hàng hoá cung cấp phải có cùng quy cách, kích thước, hình dáng hàng hoá mẫu theo chủ đầu tư yêu cầu (nhà thầu có thể cử nhân viên gặp chủ đầu tư để đo kích thước hàng mẫu trước khi đàm phán hoàn thiện hợp đồng).

### 1.3. Các yêu cầu khác:

- Nhà thầu phải cam kết bất kì hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên mời thầu có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa tương đương khác hoặc tiến hành những

điều chỉnh cần thiết nhưng vẫn đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật yêu cầu. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên mời thầu có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi chi phí và rủi ro do nhà thầu chịu. Trong trường hợp này nhà thầu đã không hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng ký kết.

## **Mục 2. Bản vẽ: Không**

### **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Khi có yêu cầu về việc cung cấp hàng hoá, bên mua hoặc bên bán sẽ thông báo cho bên kia trước 05 ngày làm việc, để hai bên phối hợp cùng tổ chức kiểm tra nghiệm thu. Nội dung, cách thức tiến hành kiểm tra, nghiệm thu như sau:

Bước 1: Bên mua kiểm tra hồ sơ lô hàng. Trường hợp thiếu hồ sơ hoặc hồ sơ không đúng, trong biên bản phải quy định thời gian bên bán bổ sung đầy đủ hồ sơ lô hàng.

Bước 2: Kiểm tra, đối chiếu tính năng kỹ thuật tại hồ sơ kỹ thuật của hàng hoá với tính năng kỹ thuật quy định của hợp đồng.

Bước 3: Bên mua kiểm tra 100% lô hàng về số lượng, chủng loại, nhãn mác, năm sản xuất, nơi sản xuất và đối chiếu với quy định của hợp đồng.

- Sau quá trình kiểm tra nếu hàng hoá đáp ứng theo quy định của hợp đồng thì bên mua sẽ làm thủ tục nghiệm thu, bàn giao. Nếu sản phẩm nào sau kiểm tra không đạt chất lượng, bên mua yêu cầu trong thời hạn tối đa 05 ngày bên bán phải khắc phục, thay thế hàng hoá đảm bảo chất lượng như hợp đồng quy định, quy trình kiểm tra như lần đầu, mọi chi phí và mức khấu trừ bồi thường do vi phạm chậm hợp đồng bên bán chịu.

- Quá thời hạn nêu trên mà bên bán không thực hiện, bên mua có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và bên bán phải có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ kinh phí đã tạm ứng và chịu mọi phí tổn mà bên bán đã thực hiện.

- Chi phí cho công tác kiểm tra, nghiệm thu hàng hóa: Toàn bộ chi phí phục vụ cho việc kiểm tra, nghiệm thu do bên bán chịu, đã được tính trong giá trị chào thầu.